

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠ HOÀNG CƠ



**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

GIÚP HỌC SINH LỚP 3  
TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠ HOÀNG CƠ  
HỌC TỐT MÔN TOÁN QUA CÁC TRÒ CHƠI HỌC TẬP

Lĩnh vực/Môn: Toán

Cấp học: Tiểu học

Tác giả: **Phạm Ngọc Hoa**

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ

Chức vụ: Giáo viên

Năm học: 2022 – 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi:** Hội đồng chấm SKKN Huyện Thanh Trì

| <b>Họ và tên</b> | <b>Ngày tháng năm sinh</b> | <b>Nơi công tác</b>   | <b>Chức danh</b> | <b>Trình độ chuyên môn</b> | <b>Tên sáng kiến</b>                                                                      |
|------------------|----------------------------|-----------------------|------------------|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| Phạm Ngọc Hoa    | 09/10/1996                 | Trường TH Tả Hoàng Cơ | Giáo viên        | ĐHSP                       | Giúp học sinh lớp 3 trường Tiểu học Tả Hoàng Cơ học tốt môn Toán qua các trò chơi học tập |

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: *Giúp học sinh lớp 3 trường Tiểu học Tả Hoàng Cơ học tốt môn Toán qua các trò chơi học tập*

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: *Tháng 11 năm 2022*

- Mô tả bản chất của sáng kiến: *Yêu cầu của giáo dục hiện nay đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học môn toán ở bậc Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Vì vậy trong quá trình giảng dạy người giáo viên phải gây được hứng thú học tập cho các em bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập. Trò chơi học tập là một hoạt động mà các em hứng thú, muốn được thực hiện nhất. Các trò chơi có nội dung toán học lý thú và bổ ích phù hợp với việc nhận thức của các em. Thông qua các trò chơi các em sẽ lĩnh hội những tri thức toán học một cách dễ dàng, củng cố, khắc sâu kiến thức một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập, trong việc làm. Khi chúng ta đưa ra được các trò chơi toán học một cách thường xuyên, khoa học thì chắc chắn chất lượng dạy học môn toán sẽ ngày một nâng cao.*

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): *Không*

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: *Gv đang trực tiếp giảng dạy, có ý thức vươn*

*lên trong CM, điều kiện CSVC của nhà trường đáp ứng nhu cầu về dạy học( máy chiếu, màn hình, loa, tranh vẽ minh họa )*

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: *GV được tiếp cận PPDH hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong dạy học. HS hứng thú học tập và hiệu quả học tập tốt.*

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: *GV thêm vững vàng chuyên môn, tự tin, phát huy tối đa tính sáng tạo trong dạy học.*

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

| STT | Họ và tên     | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác (hoặc nơi thường trú) | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Nội dung công việc hỗ trợ |
|-----|---------------|---------------------|------------------------------------|-----------|---------------------|---------------------------|
| 1   | Phạm Ngọc Hoa | 1996                | Trường TH Tà Hoàng Cơ              | Giáo viên | ĐHSP                | Được BD                   |

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Thanh Trì , ngày ... tháng 04 năm 2023*

**Người nộp đơn**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Phạm Ngọc Hoa**

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **Phạm Ngọc Hoa**

Tên đề tài: ***Giúp học sinh lớp 3 trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ học tốt môn Toán qua các trò chơi học tập***

Lĩnh vực: **Toán**

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Tiêu chuẩn                                                                         | Điểm tối đa |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>1</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Sáng kiến có tính mới</b>                                                       |             |
| 1.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên                                               | 25/30       |
| 1.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá                              | 0           |
| 1.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình                       | 0           |
| 1.4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây                   | 0           |
| <b>Nhận xét:</b> SKKN được đúc rút từ kinh nghiệm giảng dạy môn Toán lớp 3. SKKN hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên, không trùng với nội dung sáng kiến đã được công nhận. Nội dung SKKN đã xây dựng được các biện pháp phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình dạy học môn Toán cho học sinh lớp 3 trường tiểu học Tạ Hoàng Cơ huyện Thanh Trì. |                                                                                    |             |
| <b>2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>Sáng kiến có tính áp dụng</b>                                                   |             |
| 2.1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn                         | 25/30       |
| 2.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện | 0           |
| 2.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Có khả năng áp dụng trong đơn vị                                                   | 0           |
| 2.4                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không có khả năng áp dụng trong đơn vị                                             | 0           |
| <b>Nhận xét:</b> Các biện pháp thực hiện đảm bảo tính khả thi, có khả năng ứng dụng đại trà nhất là đối với GV lớp 3; được các GV trong ngành vận dụng trong công tác giảng dạy môn Toán lớp 3 của mình đạt kết quả cao.                                                                                                                                                 |                                                                                    |             |

|                                                                                                                                                                                             |                                                                |       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-------|
| <b>3</b>                                                                                                                                                                                    | <b>Sáng kiến có tính hiệu quả</b>                              |       |
| 3.1                                                                                                                                                                                         | Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa | 30/30 |
| 3.2                                                                                                                                                                                         | Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội                  | 0     |
| 3.3                                                                                                                                                                                         | Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị     | 0     |
| 3.4                                                                                                                                                                                         | Không có hiệu quả cụ thể                                       | 0     |
| <b>Nhận xét:</b> Sáng kiến có tính ứng dụng thực tiễn, mang lại lợi ích kinh tế - xã hội và hiệu quả thiết thực. HS hứng thú, tích cực học môn Toán. SKKN có tính lan tỏa trong nhà trường. |                                                                |       |
| <b>4</b>                                                                                                                                                                                    | <b>Điểm trình bày</b>                                          |       |
| 4.1                                                                                                                                                                                         | Trình bày khoa học, hợp lý                                     | 8/10  |
| 4.2                                                                                                                                                                                         | Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý                           | 0     |
| <b>Nhận xét:</b> Trình bày đúng thể thức văn bản, nội dung sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo tính logic.                                                                                     |                                                                |       |
| <b>Tổng cộng: 88 điểm</b> <b>Đánh giá:</b> <input checked="" type="checkbox"/> Đạt ( $\geq 70$ điểm) <input type="checkbox"/> Không đạt                                                     |                                                                |       |

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

**Trần Thị Bấy**

| <b>MỤC LỤC</b>                                                                                                                 |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>PHẦN A - MỞ ĐẦU</b>                                                                                                         | <b>1</b>  |
| <i>I. Lí do chọn đề tài</i>                                                                                                    | <i>1</i>  |
| <i>II. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu</i>                                                                                       | <i>2</i>  |
| <i>III. Phương pháp nghiên cứu:</i>                                                                                            | <i>2</i>  |
| <i>IV. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu:</i>                                                                                      | <i>3</i>  |
| <i>V. Thời gian thực hiện</i>                                                                                                  | <i>3</i>  |
| <b>PHẦN B - NỘI DUNG</b>                                                                                                       | <b>4</b>  |
| <b>Chương 1: Cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn</b>                                                                              | <b>4</b>  |
| <i>1. Cơ sở lí luận</i>                                                                                                        | <i>4</i>  |
| <i>2. Cơ sở thực tiễn</i>                                                                                                      | <i>5</i>  |
| <b>Chương 2. Thực trạng</b>                                                                                                    | <b>6</b>  |
| <i>1. Thuận lợi</i>                                                                                                            | <i>6</i>  |
| <i>2. Khó khăn</i>                                                                                                             | <i>6</i>  |
| <i>3. Phân tích, đánh giá các vấn đề thực trạng đề tài đã đặt ra</i>                                                           | <i>8</i>  |
| <b>Chương 3: Biện pháp</b>                                                                                                     | <b>10</b> |
| <i>Biện pháp 1. Tìm hiểu kĩ nội dung chương trình môn toán lớp 3.</i>                                                          | <i>10</i> |
| <i>Biện pháp 2. Xây dựng nề nếp lớp học Toán theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh bằng cách học nhóm</i>     | <i>13</i> |
| <i>Biện pháp 3. Xây dựng nề nếp lớp học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh bằng các trò chơi toán học.</i> | <i>14</i> |
| <b>PHẦN C - KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b>                                                                                        | <b>23</b> |
| <i>1. Kết quả thực hiện các biện pháp</i>                                                                                      | <i>23</i> |
| <i>2. Kiến nghị và đề xuất</i>                                                                                                 | <i>24</i> |

## PHẦN A- MỞ ĐẦU

### I. Lý do chọn đề tài

Trong thực tế cuộc sống xã hội ngày càng thay đổi, càng phát triển thì tất cả các ngành đều phải có sự thay đổi cho phù hợp với yêu cầu của xã hội. Ngành giáo dục cũng không nằm ngoài guồng quay đó. Để có một thế hệ những người có đủ tri thức phù hợp với sự phát triển của thời kì công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước thì đối với phương pháp dạy học nói chung và môn Toán ở Tiểu học nói riêng luôn là sự quan tâm của nhiều quốc gia trên thế giới, trong khu vực và ở Việt Nam. Mỗi thời kỳ, mỗi thời đại chính trị khác nhau các phương pháp dạy học luôn được cải tiến, đổi mới để phù hợp với nền giáo dục tương ứng. Ngày nay với thời đại công nghiệp tiên tiến và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin 4.0 thì việc đổi mới phương pháp dạy học ở các bậc học là hết sức cấp bách, cần thiết trong đó có giáo dục bậc Tiểu học. Trong Chương trình giáo dục tiểu học hiện nay, môn Toán cùng với các môn học khác trong nhà trường Tiểu học có những vai trò góp phần quan trọng đào tạo nên những con người phát triển toàn diện. Toán học là môn khoa học tự nhiên có tính logic và tính chính xác cao, nó là chìa khoá mở ra sự phát triển của các bộ môn khoa học khác. Như vậy, điều cốt lõi của phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học nói chung và dạy toán lớp 3 nói riêng phải dựa trên cơ sở các hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh giúp học sinh tự phát hiện, tự giải quyết vấn đề của bài học và từ đó có thể tự chiếm lĩnh các kiến thức và kỹ năng cần thiết với sự trợ giúp hợp lý của giáo viên và môi trường giáo dục. Vì thế giáo viên phải thực sự là người tổ chức, hướng dẫn hoạt động của học sinh theo năng lực cá nhân, phù hợp vừa sức với từng đối tượng giúp học sinh hứng thú, tự tin, say mê học Toán Tiểu học. Hiện nay cần tập trung vào dạy cách học tức là giúp học sinh biết cách học theo khả năng cá nhân hoặc hợp tác với thầy, với bạn để tăng năng lực theo tốc độ học tập để đạt hiệu quả cao.

Để học sinh Tiểu học học tốt môn Toán thì người giáo viên không chỉ truyền thụ kiến thức theo các gợi ý, hướng dẫn đã có sẵn trong sách hướng dẫn và thiết kế bài giảng một cách máy móc, rập khuôn làm cho học sinh học tập một cách thụ động mà đòi hỏi người giáo viên phải gây được hứng thú học tập cho các em bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập để các em tự tìm tòi khám phá những kiến thức mới. Trong các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức lớp việc tổ chức trò chơi học tập là một hoạt động mà các em hứng thú nhất. Thông qua các trò chơi các em sẽ lĩnh hội những tri thức toán học một cách dễ dàng, dễ nhớ dễ hiểu, khởi động một tiết học mới đầy hứng thú đồng thời cũng cố sâu kiến thức một cách vững chắc tạo cho các em niềm say mê học tập và đạt hiệu quả cao.

Muốn học sinh Tiểu học học tốt được môn Toán thì mỗi người Giáo viên không phải chỉ truyền đạt, giảng giải theo các tài liệu đã có sẵn trong Sách giáo khoa trong các sách hướng dẫn và thiết kế bài giảng một cách dập khuôn, máy móc làm cho học sinh học tập một cách thụ động. Nếu chỉ dạy học như vậy thì việc học tập của học sinh sẽ diễn ra thật đơn điệu, tẻ nhạt và kết quả học tập sẽ không cao các em không nắm được kiến thức cần đạt mà tất cả mọi kiến thức các em nhận được thông qua tiết dạy đó rất mơ hồ, nhanh quên. Nó là một trong những nguyên nhân gây ra cản trở việc đào tạo các em thành những con người năng động, tự tin, sáng tạo sẵn sàng thích ứng với những đổi mới diễn ra hàng ngày.

Yêu cầu của giáo dục hiện nay đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học môn toán ở bậc Tiểu học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Vì vậy trong quá trình giảng dạy người giáo viên phải gây được hứng thú học tập cho các em bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập. Trò chơi học tập là một hoạt động mà các em hứng thú, muốn được thực hiện nhất. Các trò chơi có nội dung toán học lý thú và bổ ích phù hợp với việc nhận thức của các em. Thông qua các trò chơi các em sẽ lĩnh hội những tri thức toán học một cách dễ dàng, củng cố, khắc sâu kiến thức một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập, trong việc làm. Khi chúng ta đưa ra được các trò chơi toán học một cách thường xuyên, khoa học thì chắc chắn chất lượng dạy học môn toán sẽ ngày một nâng cao. Chính vì thế tôi mạnh dạn đưa ra *“Giúp học sinh lớp 3 trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ học tốt môn Toán qua các trò chơi học tập”*.

## **II. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:**

- Xác định miền địa lý: Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ – Liên Ninh – Thanh Trì.
- Đối tượng tiến hành nghiên cứu: Học sinh lớp 3
- Lĩnh vực khoa học: ***“Giúp học sinh lớp 3 trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ học tốt môn Toán qua các trò chơi học tập”***.

## **III. Phương pháp nghiên cứu:**

Với sáng kiến ***“Giúp học sinh lớp 3 trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ học tốt môn Toán qua các trò chơi học tập”***, tôi đã nghiên cứu tìm phương pháp và hình thức tổ chức thích hợp nhất trong quá trình dạy Toán. Từ đó vận dụng linh hoạt giúp học sinh học tốt môn Toán. Một số biện pháp được tôi sử dụng trong quá trình nghiên cứu và dạy thực nghiệm:

- Phương pháp điều tra.
- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp phỏng vấn.
- Phương pháp nghiên cứu kết quả.
- Phương pháp thống kê toán.

#### **IV. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu:**

##### **1. Mục tiêu nghiên cứu:**

Giúp học sinh lớp 3 có hứng thú và yêu thích môn học, từ đó học tốt môn Toán và vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống của mình

##### **2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

###### **2.1. Giúp giáo viên:**

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Toán ở Tiểu học theo phương hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập giao lưu. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Góp phần gây hứng thú học tập môn Toán cho học sinh, một môn học được coi là khô khan, hóc búa thì việc đưa ra các trò chơi Toán học nhằm mục đích để các em học mà chơi, chơi mà học. Trò chơi toán học không những chỉ giúp các em lĩnh hội được tri thức mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu các tri thức đó.

###### **2.2. Giúp học sinh:**

- Nắm vững kiến thức cơ bản về các chủ đề.
- Hình thành các kỹ năng giải toán.
- Bước đầu phát triển năng lực tư duy, khả năng diễn đạt đúng, xử lý tốt các tình huống có trong cuộc sống.

#### **V. Thời gian thực hiện**

- Đề tài được thực hiện trong năm học 2022 – 2023.

## **PHẦN B- NỘI DUNG**

### **Chương 1: Cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn**

#### **1. Cơ sở lí luận**

Đổi mới phương pháp dạy học là vấn đề then chốt của chính sách đổi mới giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Đổi mới phương pháp dạy học sẽ làm thay đổi tận gốc nếp nghĩ, nếp làm của các thế hệ học trò - chủ nhân tương lai của đất nước.

Cũng như các môn học khác trong hệ thống chương trình Tiểu học, môn Toán đã thiết thực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục Tiểu học. Vì vậy, việc hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, chiếm lĩnh kiến thức mới có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển tư duy Toán học của học sinh, bởi lẽ: Quá trình tự tìm tòi, khám phá sẽ giúp học sinh rèn luyện tính chủ động, sáng tạo trong học Toán. Học sinh sẽ hiểu sâu hơn, nhớ lâu hơn kiến thức nếu như chính mình tìm ra kiến thức đó hoặc góp phần cùng với các bạn tìm tòi, khám phá, xây dựng kiến thức; Trong quá trình tìm tòi, khám phá, học sinh tự đánh giá kiến thức của mình khi gặp khó khăn chưa giải quyết được vấn đề, học sinh tự đo được thiếu sót của mình về mặt kiến thức, về mặt tư duy và tự rút kinh nghiệm. Khi tranh luận với các bạn, học sinh cũng tự đánh giá được trình độ của mình so với các bạn để tự rèn luyện, điều chỉnh cách học của mình; Trong quá trình học sinh tự tìm tòi, khám phá, giáo viên biết được tình hình của học sinh về mức độ nắm kiến thức từ bài học cũ, vốn hiểu biết, trình độ tư duy, khả năng khai thác mối liên hệ giữa những yếu tố đã biết với những yếu tố phải tìm; Học sinh tự tìm tòi, khám phá sẽ rèn luyện được tính kiên trì, vượt khó khăn và một số phẩm chất tốt của người học Toán như: tự tin, suy luận có cơ sở, coi trọng tính chính xác, tính hệ thống.

Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học Toán nhằm tạo điều kiện để cá thể hoá dạy học và khuyến khích dạy học phát hiện vấn đề đồng thời phát triển năng lực, sở trường của từng học sinh trở thành người lao động chủ động, sáng tạo.

Bậc Tiểu học là bậc học góp phần quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Môn toán cũng như những môn học khác cung cấp những tri thức khoa học ban đầu, những nhận thức về thế giới xung quanh nhằm phát triển năng lực nhận thức, hoạt động tư duy và bồi dưỡng tình cảm đạo đức tốt đẹp của con người.

Môn Toán ở trường Tiểu học là một môn độc lập, chiếm phần lớn thời gian trong chương trình học của trẻ. Môn Toán có tầm quan trọng to lớn. Nó là bộ môn khoa học nghiên cứu có hệ thống, phù hợp với hoạt động nhận thức tự nhiên của con người.

Môn Toán có khả năng giáo dục rất lớn trong việc rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận logic, thao tác tư duy cần thiết để con người phát triển toàn diện, hình thành nhân cách tốt đẹp cho con người lao động trong thời đại mới thời đại của công nghệ.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Hoạt động vui chơi là hoạt động mà động cơ của nó nằm trong chính quá trình hoạt động trong bản thân trò chơi chứ không nằm ở kết quả chơi. Trò chơi là loại phổ biến của hoạt động vui chơi là chơi theo luật, luật của trò chơi chính là các quy tắc định rõ mục đích, kết quả và yêu cầu của hành động trò chơi, luật của trò chơi có thể tường minh có thể không.

Trò chơi học tập là trò chơi mà luật của nó bao gồm các quy tắc gắn với kiến thức kỹ năng có được trong hoạt động học tập, gắn với nội dung bài học, giúp học sinh khai thác vốn kinh nghiệm của bản thân để chơi, (Ví dụ: muốn củng cố kiến thức cho các em về các phép tính cộng hoặc trừ cá em sẽ được chơi các trò như tôi muốn, hay tìm số đúng...) thông qua chơi học sinh được vận dụng các kiến thức kỹ năng đã học vào các tình huống của trò chơi và do đó học sinh được thực hành luyện tập củng cố mở rộng kiến thức kỹ năng đã học. Như vậy trong trò chơi học tập các kỹ năng môn toán được đưa vào trò chơi.

Chơi là một nhu cầu cần thiết đối với học sinh Tiểu học, có thể nói nó quan trọng như ăn, ngủ, học tập trong đời sống các em. Chính vì vậy các em luôn tìm mọi cách và tranh thủ thời gian trong mọi điều kiện để chơi. Được chơi các em sẽ tham gia hết sức tự giác và chủ động. Khi chơi các em biểu lộ tình cảm rất rõ ràng như niềm vui khi thắng lợi và buồn bã khi thất bại. Vui mừng khi thấy đồng đội hoàn thành nhiệm vụ, bản thân các em thấy có lỗi khi không làm tốt được nhiệm vụ của mình. Vì tập thể mà các em khắc phục khó khăn, phấn đấu hết khả năng để mang lại thắng lợi cho tổ, nhóm trong đó có mình. Đây chính là đặc tính thi đua rất cao của các trò chơi. Vì vậy khi đã tham gia trò chơi, các em thường vận dụng hết khả năng về sức lực, tập trung sự chú ý, trí thông minh và sự sáng tạo của mình.

Trò chơi học tập làm thay đổi hình thức hoạt động của học sinh, giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách tự giác tích cực. Giúp học sinh rèn luyện củng cố kiến thức đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm được tích lũy qua hoạt động chơi.

Trò chơi học tập rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, thúc đẩy hoạt động trí tuệ, nhờ sử dụng Trò chơi học tập mà quá trình dạy học trở thành một hoạt động vui và hấp dẫn hơn, cơ hội học tập đa dạng hơn. Trò chơi không chỉ là phương tiện mà còn là phương pháp giáo dục các em.

## **CHƯƠNG II. THỰC TRẠNG**

### **1. Thuận lợi:**

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của cơ quan chuyên môn là Phòng GD&ĐT, sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh.

Ban giám hiệu nhà trường thực sự quan tâm, chăm lo đến chất lượng giáo dục, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ giáo viên, xây dựng niềm tin chắc chắn cho tập thể sư phạm.

Năm học 2022-2023 tôi được phân công chủ nhiệm lớp 3A2 trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ. Tổng số có: 31 học sinh (Nam: 20 em; Nữ: 11 em). Hầu hết các em đi học đúng độ tuổi. Các em ở chủ yếu ở khu vực Thọ Am và Nội Am xã Liên Ninh là một thuận lợi lớn trong quá trình dạy học của thầy trò chúng tôi. Học sinh phần lớn đều ngoan, có ý thức học tập

Trong giờ Toán, học sinh tham gia các hoạt động học tập tích cực, tự giác, có cơ hội chia sẻ những trải nghiệm, được thực hành và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống hàng ngày, được làm việc theo nhóm nhỏ, được tranh luận và đánh giá lẫn nhau dưới sự hướng dẫn giúp đỡ của giáo viên.

Được sự chỉ đạo sát sao của các cấp và sự ủng hộ của đa số cha mẹ học sinh cũng như cộng đồng xã hội là động lực giúp cho công tác dạy học và giáo dục của nhà trường nói chung và cá nhân tôi nói riêng mang lại nhiều thành công đáng kể.

#### **- Về Sách Giáo khoa của học sinh**

- + Có đủ sách học sinh
- + GV có phần dễ dạy hơn vì các bài được phân chia theo chủ đề

#### **- Về Học sinh**

HS hứng thú tham gia các hoạt động: khởi động trước tiết học, các trò chơi, các BT liên quan đến tô màu, trò chơi....

#### **- Về phía giáo viên**

Có sách giáo viên, có trang Hành trang số, Tập huấn...để tham khảo

### **2. Khó khăn:**

Trong quá trình dạy học lớp 3A2 tôi nhận thấy các em học sinh đa phần là hiếu học, nhưng chưa có ý thức tự giác trong học tập và các hoạt động khác. Trong quá trình học tập, còn phải để giáo viên nhắc nhở thường xuyên về độ tập trung

nhưng hiệu quả vẫn chưa cao. Ngoài ra, trình độ học sinh chưa đồng đều, một số em tiếp thu bài chậm, chưa tự giác học nên tiếp thu bài có sự giảm sút.

Việc chuyển đổi từ phương pháp dạy học chung cả lớp sang phương pháp học tập tích cực (chủ yếu theo nhóm) lúc đầu đã không khỏi gây nhiều khó khăn cho những giáo viên chủ nhiệm như tôi trong việc khắc phục hiện tượng giảng giải, thuyết trình nhiều trước lớp. Học sinh chưa làm quen với việc tự quản, tự chiếm lĩnh kiến thức... Phụ huynh học sinh cũng mang một tâm lý hoang mang, sợ con em mình không tiếp thu được kiến thức bài học, nhất là đối tượng học sinh còn hạn chế về năng lực học tập.

Thực trạng nói trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có thể chỉ ra một số nguyên nhân cơ bản sau:

### **2.1. Nguyên nhân khách quan:**

- *Thứ nhất*, do thói quen thụ động trong quá trình dạy và học. Đã từ lâu, trong các tiết học lý luận, hình ảnh người thầy thuyết trình một cách say sưa từ đầu đến cuối buổi, học sinh thì nghe giảng và chép bài một cách thụ động đã thành một dấu ấn trong mỗi người.

- *Thứ hai*, sĩ số học sinh trong một lớp 31 học sinh nhưng trình độ học sinh chưa đồng đều: một số em tiếp thu bài chậm, chưa tự giác học nên sự tiếp thu bài có sự giảm sút.

### **2.2. Nguyên nhân chủ quan:**

#### **- Về phía giáo viên:**

Trong quá trình giảng dạy và dự giờ các đồng nghiệp trong trường, tôi nhận thấy rằng giáo viên chưa thường xuyên tổ chức các trò chơi Toán học cho học sinh trong giờ dạy do một số nguyên nhân sau đây:

+ Giáo viên ngại vận dụng và tổ chức trò chơi vì thời gian của mỗi tiết học là có hạn, cơ sở vật chất không đáp ứng tốt cho việc tổ chức trò chơi.

+ Để chuẩn bị cho một trò chơi trong tiết học người giáo viên phải chuẩn bị rất nhiều đồ dùng học tập, các thiết bị dạy học, hình thức tổ chức, cách tổ chức. Vì vậy mỗi giáo viên khi tiến hành dạy học đều ngại vận dụng hơn.

#### **- Về đồ dùng học tập, tư liệu**

+ Thiếu đồ dùng dạy học (tranh ảnh, đồ dùng của GV).

+ Điều kiện cơ sở vật chất chưa đầy đủ nên trong một số bài dạy chưa được linh hoạt, sinh động như các bài giảng mẫu.

### **- Đối với học sinh:**

Học sinh còn quen phong cách chờ đợi giáo viên hướng dẫn từng thao tác, từng nhiệm vụ học tập, rất khó quen với tài liệu tự học. Một số em chưa đủ mạnh dạn để hỏi thầy cô những nội dung, yêu cầu chưa hiểu trong tài liệu, các em sẽ không làm việc dẫn đến hiệu quả thảo luận trong các nhóm chưa cao.

Các em không thích học Toán, các em chưa tích cực tự giác làm bài. Không đọc đầu bài kĩ trước khi làm bài, còn ỉ nại vào bạn. Còn chủ quan, chưa tính toán cụ thể. Áp dụng kiến thức đã học vào giải các bài tập còn chậm, lười tư duy, không suy nghĩ cứ điền bừa vào cho có kết quả. Thao tác làm bài còn chậm, lè mề thiếu tập chung.

Các em không ghi nhớ được kiến thức đã học, học trước quên sau, kĩ năng tính và giải toán còn hạn chế, chỉ áp dụng được cách giải toán theo kiểu áp dụng quy tắc và công thức tính.

Học sinh khi thực hiện trò chơi chưa nắm được cách chơi, luật chơi, học sinh chưa mạnh dạn, tự tin để tham gia trò chơi.

### **- Đối với phụ huynh:**

Một số phụ huynh học sinh chưa thực sự vào cuộc. Chính vì vậy khi học sinh chia sẻ các bài tập vận dụng, ứng dụng với người thân thì kết quả chưa cao, còn mang tính đại khái hoặc không làm.

## **3. Phân tích, đánh giá các vấn đề thực trạng đề tài đã đặt ra**

Với học sinh, sau ba tháng nghỉ hè, quả là một khoảng thời gian khá dài khiến các em quên đi kiến thức cũ. Chính vì lẽ đó mà tôi luôn phải có sự chất lọc kiến thức đầu năm chính xác, để có phương pháp giáo dục thích hợp nhất với sự tiếp thu của từng học sinh. Để biết các em còn nhớ hay đã quên những mạch kiến thức nào tôi luôn tổ chức khảo sát chất lượng học sinh trước, đây là bước quyết định sự thành, bại của cả một năm học, nếu là đúng chất lượng học sinh tốt mà không phân loại được học sinh thì chất lượng sẽ không đồng đều. Để xác định đúng chất lượng học sinh tôi kết hợp ngay trong tuần ổn định tổ chức lớp, tôi kiểm tra kĩ năng làm Toán cho các em. Qua đó tôi thấy việc các em không nhớ kiến thức môn Toán, thực hiện các thao tác cộng trừ chậm, giải toán có lời văn không nhớ các bước...Cụ thể như em: Nguyễn Hải Yến, Vũ Bảo Long, Nguyễn Thu Thủy,...

Sau 1 tuần ổn định, tôi tiếp tục tiến hành kiểm tra kiến thức về Toán học, dựa vào chương trình mà các em đã học ở lớp 2. **Để đánh giá đúng mức độ hứng thú và năng lực tiếp thu của học sinh khi học môn Toán, tôi đã tiến hành khảo sát, sau đây là kết quả:**

### 3.1. Khảo sát mức độ hứng thú của HS khi tham gia các tiết Toán

(Khảo sát trên 31 học sinh lớp 3A2)

| Số HS | Không thích tiết học |      | Bình thường |       | Thích tiết học |       |
|-------|----------------------|------|-------------|-------|----------------|-------|
| Số HS | SL                   | %    | SL          | %     | SL             | %     |
|       | 1                    | 3,2% | 20          | 64,5% | 10             | 32,3% |

### 3.2. Đánh giá mức độ HS Hoàn thành nhiệm vụ học tập môn Toán

(Khảo sát trên 31 học sinh lớp 3A2)

| Số HS | HTT nhiệm vụ |       | HT nhiệm vụ |       | Chưa HT nhiệm vụ |   |
|-------|--------------|-------|-------------|-------|------------------|---|
| Số HS | SL           | %     | SL          | %     | SL               | % |
|       | 8            | 25,8% | 23          | 74,2% | 0                | 0 |

Dựa vào số liệu thống kê trên có thể thấy nhiều học sinh chưa thực sự thực sự yêu thích môn Toán, Hs còn khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập khi học tiết Toán

### Chương 3: Biện pháp

Sau đây tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng phương pháp dạy học phát triển năng lực:

#### **Biện pháp 1. Tìm hiểu kĩ nội dung chương trình môn toán lớp 3.**

Cấu trúc nội dung SGK Toán 3 Cánh diều gồm 4 chủ đề:

- Học kì 1 (5 tiết x 18 tuần = 90 tiết)
- Học kì 2 (5 tiết x 17 tuần = 85 tiết)

| Thời lượng/<br>Tiết               | Kì 1                                             | Thời lượng/<br>Tiết                       | Kì 2                                          |
|-----------------------------------|--------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <b>CD 1: Bảng nhân, bảng chia</b> |                                                  | <b>CD 3: Các số trong phạm vi 100.000</b> |                                               |
| 1                                 | Ôn tập các số trong phạm vi 1000                 | 91, 92                                    | Các số trong phạm vi 10 000                   |
| 2, 3                              | Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000 | 93, 94                                    | Các số trong phạm vi 10 000(tt)               |
| 4, 5                              | Ôn tập về hình học và đo lường                   | 95                                        | Làm quen với chữ số La Mã                     |
| 6, 7                              | Mi-li-mét                                        | 96, 97                                    | Các số trong phạm vi 100 000                  |
| 8                                 | Ôn tập về phép nhân, bảng nhân 2, bảng nhân 5    | 98, 99                                    | Các số trong phạm vi 100 000(tt)              |
| 9, 10                             | Bảng nhân 3                                      | 100                                       | So sánh các số trong phạm vi 100 000 (Tiết 1) |
| 11,12                             | Bảng nhân 4                                      | 101                                       | So sánh các số trong phạm vi 100 000 (Tiết 2) |
| 13,14                             | Bảng nhân 6                                      | 102                                       | Luyện tập                                     |
| 15                                | Gấp một số lên một số lần.                       | 103                                       | Điểm ở giữa. Trung điểm của đoạn thẳng        |
| 16, 17                            | Bảng nhân 7                                      | 104                                       | Hình tròn, tâm, đường kính, bán kính          |
| 18, 19                            | Bảng nhân 8                                      | 105                                       | Vẽ trang trí hình tròn                        |

|        |                                               |                                                          |                                                 |
|--------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| 20     | Bảng nhân 9 (Tiết 1)                          | 106                                                      | Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm            |
| 21     | Bảng nhân 9 (Tiết 2)                          | 107, 108                                                 | Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn     |
| 22     | Luyện tập                                     | 109, 110                                                 | Luyện tập chung                                 |
| 23     | Luyện tập (tt)                                | 111                                                      | Khối hộp chữ nhật. Khối lập phương              |
| 24, 25 | Gam                                           | 112, 113                                                 | Thực hành xem đồng hồ                           |
| 26     | Ôn tập về phép chia, bảng chia 2, bảng chia 5 | 114, 115                                                 | Thực hành xem đồng hồ (tt)                      |
| 27,28  | Bảng chia 3                                   | 116, 117                                                 | Tháng - Năm                                     |
| 29, 30 | Bảng chia 4                                   | 118, 119                                                 | Em ôn lại những gì đã học                       |
| 31, 32 | Bảng chia 6                                   | 120                                                      | Em vui học Toán (Tiết 1)                        |
| 33     | Giảm một số đi một số lần.                    | 121                                                      | Em vui học Toán (Tiết 2)                        |
| 34, 35 | Bảng chia 7                                   | <b>CD 4: Cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000</b> |                                                 |
| 36, 37 | Bảng chia 8                                   | 122, 123                                                 | Phép cộng trong phạm vi 100 000                 |
| 37, 38 | Bảng chia 9                                   | 124, 125                                                 | Phép trừ trong phạm vi 100 000                  |
| 40     | Luyện tập                                     | 126                                                      | Tiền Việt Nam                                   |
| 41     | Luyện tập (tt)                                | 127                                                      | Nhân số với số có một chữ số (không nhớ)        |
| 42     | Một phần hai. Một phần tư.                    | 128, 129                                                 | Nhân số với số có một chữ số (có nhớ)           |
| 43     | Một phần ba. Một phần năm. Một phần sáu       | 130                                                      | Luyện tập (Tiết 1)                              |
| 44     | Một phần bảy. Một phần tám. Một phần chín     | 131                                                      | Luyện tập (Tiết 2)                              |
| 45     | Ôn lại những gì đã học (Tiết 1)               | 132                                                      | Chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 |

|                                                    |                                                   |          |                                                      |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------|------------------------------------------------------|
| 46                                                 | Ôn lại những gì đã học (Tiết 2)                   | 133, 134 | Chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (tt) |
| 47, 48                                             | Em vui học Toán                                   | 135      | Luyện tập (Tiết 1)                                   |
| <b>CD 2: Nhân chia các số trong phạm vi 10 000</b> |                                                   | 136      | Luyện tập (Tiết 2)                                   |
| 49                                                 | Nhân số tròn chục với số có một chữ số            | 137, 138 | Chia cho số có một chữ số trong phạm vi 100 000 (tt) |
| 50                                                 | Nhân với số có một chữ số (không nhớ)             | 139, 140 | Luyện tập                                            |
| 51                                                 | Luyện tập                                         | 141, 142 | Luyện tập chung                                      |
| 52, 53                                             | Phép chia hết. Phép chia có dư.                   | 143, 144 | Tìm thành phần chưa biết của phép tính               |
| 54                                                 | Chia số tròn chục, tròn trăm cho số có một chữ số | 145      | Tìm thành phần chưa biết của phép tính (tt_ Tiết 1)  |
| 55                                                 | Chia cho số có một chữ số                         | 146      | Tìm thành phần chưa biết của phép tính (tt_ Tiết 2)  |
| 56                                                 | Luyện tập                                         | 147, 148 | Luyện tập chung                                      |
| 57                                                 | Luyện tập chung                                   | 149      | Diện tích một hình                                   |
| 58, 59                                             | So sánh số lớn gấp mấy lần số bé.                 | 150      | Đơn vị đo diện tích. Xăng –ti-mét vuông (Tiết 1)     |
| 60                                                 | Giải bài toán có đến hai bước tính (Tiết 1)       | 151      | Đơn vị đo diện tích. Xăng –ti-mét vuông (Tiết 2)     |
| 61                                                 | Giải bài toán có đến hai bước tính (Tiết 2)       | 152, 153 | Diện tích hình chữ nhật. Diện tích hình vuông        |
| 62                                                 | Làm quen với biểu thức số                         | 154, 155 | Luyện tập chung                                      |
| 63                                                 | Tính giá trị của biểu thức số                     | 156, 157 | Thu thập, phân loại, ghi chép số liệu thống kê       |
| 64                                                 | Tính giá trị của biểu thức số (tt)                | 158, 159 | Bảng số liệu thống kê                                |
| 65                                                 | Tính giá trị của biểu thức số (tt)                | 160      | Khả năng xảy ra của một sự kiện                      |

|        |                                                    |          |                                                          |
|--------|----------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------|
| 66,67  | Luyện tập chung                                    | 161, 162 | Ôn lại những gì đã học                                   |
| 68, 69 | Mi-li-lít                                          | 163, 164 | Em vui học Toán                                          |
| 70     | Nhiệt độ                                           | 165      | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 (Tiết 1) |
| 71, 72 | Góc vuông. Góc không vuông                         | 166      | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 (Tiết 2) |
| 73     | Hình tam giác. Hình tứ giác                        | 167, 168 | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 (tt)     |
| 74, 75 | Chu vi hình tam giác. Chu vi hình tứ giác          | 169, 170 | Ôn tập về hình học và đo lường                           |
| 76     | Hình chữ nhật                                      | 171, 172 | Ôn tập về một số yếu tố thống kê xác suất                |
| 77     | Hình vuông                                         | 173, 174 | Ôn tập chung                                             |
| 78, 79 | Chu vi hình chữ nhật. Chu vi hình vuông            | 175      | KTĐK HKII                                                |
| 80     | Em ôn lại những gì đã học(Tiết 1)                  |          |                                                          |
| 81     | Em ôn lại những gì đã học(Tiết 1)                  |          |                                                          |
| 82, 83 | Em vui học Toán                                    |          |                                                          |
| 84, 85 | Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000 |          |                                                          |
| 86, 87 | Ôn tập về hình học và đo lường                     |          |                                                          |
| 88, 89 | Ôn tập chung                                       |          |                                                          |
| 90     | KTĐK HKI                                           |          |                                                          |

## **Biện pháp 2. Xây dựng nề nếp lớp học Toán theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh bằng cách học nhóm**

### ***1. Ý nghĩa của việc học nhóm***

Không phải học sinh nào cũng là một người hiểu biết về mọi mặt, có học sinh giỏi ở môn học này, có em lại giỏi ở môn kia. Và đó là quy luật bù trừ của

các em trong cùng một nhóm. Học nhóm sẽ giúp học sinh nhận ra điểm mạnh yếu của mình, với những người học cùng, mọi kiến thức đều sẽ được chỉ ra. Ngoài ra mỗi học sinh có một cách ghi chép bài khác nhau, các em có thể tham khảo được nhiều điều hay ho về cách viết bài của bạn, từ đó giúp các em có được cách học tập tốt hơn. Học nhóm là giúp học sinh tích cực tham gia ý kiến và có cơ hội trao đổi với các bạn khác để cùng học, khám phá và phát triển tư duy.

## **2. Cách tạo nhóm**

Chia nhóm học tập, chia lớp thành các nhóm 2, nhóm 4 hoặc nhóm tổ phân công nhóm trưởng, nhóm phó, các thành viên trong nhóm. Tập huấn cho Hội đồng tự quản của nhóm, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên. Nêu rõ cách thức làm việc của nhóm.

Thường xuyên tổ chức thi đua trong tổ, nhóm, cá nhân, tôi luôn theo dõi sát sao mọi sự tiến bộ dù là nhỏ nhất của học sinh để có những lời động viên, khuyến khích kịp thời

## **3. Kết quả:**

Tôi là một trong số nhiều giáo viên đang tham gia giảng dạy chương trình GDPT 2018, với chương trình thay sách này việc dạy học theo nhóm rất thường xuyên được thao tác như một chìa khóa để đi đến thành công trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Học sinh khi học theo nhóm được tự trao đổi, khám phá và nêu quan điểm của mỗi cá nhân để tìm ra kiến thức mới hoặc từ đó vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn, việc này giúp tiết học thêm sôi nổi, thú vị hơn và HS cũng dễ tiếp thu kiến thức hơn.

### **Ví dụ: Phụ lục 1.1**

**Biện pháp 3. Nghiên cứu kĩ nội dung bài học, các bài học có thể tổ chức trò chơi học tập.**

### **1. Để tổ chức trò chơi học tập cần:**

- *Chuẩn bị đồ dùng dạy học:* Đây là bước cực kì quan trọng nếu quyền sách là nguyên liệu thì đồ dùng học tập chính là gia vị của nguyên liệu đó. Trước khi vào tiết học cụ thể tôi thường chuẩn bị phiếu học tập, bảng nhóm, đồ dùng trực quan... khi đã chuẩn bị tốt thì bài học sẽ đạt hiệu quả cao và bản thân tôi không phải lúng túng khi xử lý các tình huống không đáng có.

- *Xây dựng hệ thống câu hỏi trải nghiệm:* Là học qua thực tế, học từ những kinh nghiệm thông qua việc làm và qua khám phá tìm tòi của các em. Tôi thiết nghĩ đây là yếu tố quan trọng nhất tạo nên một tiết học thành công.

Vì lúc này các em có cơ hội thể hiện mình bằng cách trình bày, chia sẻ những hiểu biết của chính các em với cô giáo và các bạn. Nếu hệ thống câu hỏi của giáo viên tốt sẽ phát huy được tính tích cực, tự giác và tạo hứng thú học tập cho các em trong tiết học.

- *Dự kiến các phương án đúng:* Tôi nghiên cứu các bài tập có trong tiết học, giải bài tập bằng nhiều cách, tìm đáp án cho các bài tập đó. Đây là bước giáo viên nào cũng cần phải thực hiện. Chỉ khi tôi nắm chắc phương án đúng tôi mới tự tin trước các em. Mới có thể giúp các em giải quyết những vướng mắc trong quá trình làm bài, và gợi ý cho các em giải quyết bài tập theo nhiều cách khác nhau phát huy tính suy luận, tư duy và kỹ năng giải toán cho các em.

## **2. Thiết lập một số nguyên tắc khi thiết kế trò chơi học tập**

Tổ chức trò chơi học tập để dạy môn Toán nói chung và môn Toán lớp 3 nói riêng, chúng ta phải dựa vào nội dung bài học, điều kiện thời gian trong mỗi tiết học cụ thể để đưa ra các trò chơi cho phù hợp. Song muốn tổ chức được trò chơi trong dạy Toán có hiệu quả cao thì đòi hỏi mỗi giáo viên phải có kế hoạch chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ, cặn kẽ và đảm bảo các yêu cầu sau :

- + Trò chơi mang ý nghĩa giáo dục
- + Trò chơi phải nhằm mục đích củng cố, khắc sâu nội dung bài học
- + Trò chơi phải phù hợp với tâm sinh lý học sinh lớp 3, phù hợp với khả năng người hướng dẫn và cơ sở vật chất của nhà trường.
- + Hình thức tổ chức trò chơi phải đa dạng, phong phú.
- + Trò chơi phải được chuẩn bị chu đáo
- + Trò chơi phải gây được hứng thú đối với học sinh

\* *Cấu trúc của Trò chơi học tập :*

- + Tên trò chơi
- + Mục đích : Nêu rõ mục đích của trò chơi nhằm ôn luyện, củng cố kiến thức, kỹ năng nào. Mục đích của trò chơi sẽ quy định hành động chơi được thiết kế trong trò chơi.

+ Đồ dùng, đồ chơi: Mô tả đồ dùng, đồ chơi được sử dụng trong trò chơi học tập (Thẻ số, phiếu, que tính, mặt đồng hồ, thước kẻ, ...).

+ Nêu luật chơi : chỉ rõ quy tắc của hành động chơi, thời gian chơi, quy định đối với người chơi, quy định thắng thua của trò chơi.

- + Số người tham gia chơi : Cần chỉ rõ số người tham gia trò chơi.
- + Nêu cách chơi
- + Tuyên dương, khen thưởng, công bố người (đội) thắng cuộc

### **3. Cách tổ chức chơi:**

- Thời gian tiến hành thường từ 4-5 phút. (tiến hành ngay đầu tiết học hoặc có thể lồng ghép trong mỗi bài tập, cuối bài học) nhằm thu hút sự chú ý và củng cố kiến thức một cách vững chắc hơn qua mỗi loại bài tập tương ứng với mỗi loại kiến thức.

- Đầu tiên là giới thiệu trò chơi:

+ Nêu tên trò chơi.

+ Hướng dẫn trò chơi bằng cách vừa mô tả vừa thực hành, nêu rõ quy định chơi.

- Chơi thử và qua đó nhấn mạnh luật chơi .

- Chơi thật.

- Nhận xét kết quả chơi, thái độ của người tham dự, giáo viên có thể nêu thêm những kiến thức được học tập qua trò chơi, những sai lầm cần tránh.

- Thưởng – phạt: phân minh, đúng luật chơi, sao cho người chơi chấp nhận thoải mái và tự giác làm trò chơi thêm hấp dẫn, kích thích học tập của học sinh. Phạt những học sinh phạm luật chơi bằng những hình thức đơn giản, vui như hát một bài, nhảy cò cò...

### **4. Một số trò chơi được áp dụng trong quá trình học môn Toán 3:**

#### **4.1. Trò chơi 1: “Tìm nhà cho thỏ”**

##### **\*Mục đích:**

HS xếp được kết quả đúng với câu hỏi được ghi trên ngôi nhà.

##### **\* Chuẩn bị :**

Các tấm bìa rời hình ngôi nhà và con thỏ có ghi kết quả đúng với các câu hỏi tương ứng.

##### **\* Cách tổ chức:**

- Số đội chơi: Chơi theo vị trí nhóm của từng lớp hoặc lớp chia đội chơi.
- Thời gian chơi: 3-5 phút.

- Cách chơi:

- + Nhóm trưởng nhận bảng nhóm và các tấm bìa
- + Cho các bạn trong nhóm quan sát nhanh các câu hỏi và đáp án có ghi trên mỗi tấm bìa.

Xếp con thỏ vào đúng ngôi nhà theo đúng kết quả của câu hỏi.

- + Báo cáo kết quả nhóm thực hiện với thầy cô.
- + Cách đánh giá hoàn thành: nhóm nào dán nhanh và đúng kết quả thì được cả lớp vỗ tay tuyên dương.

- Với trò chơi này tôi áp dụng trong các bài: Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000; bảng nhân 3, 4, 6, 7, 8, 9; bảng chia 3, 4, 6, 7, 8, 9, bài hình tam giác, hình tứ giác, hình chữ nhật, hình vuông.....

*Ví dụ: Phụ lục 2 – 2.1. Bài: Hình tam giác. Hình tứ giác*

#### **4.2. Trò chơi 2 “Truyền điện”**

**\* Mục đích:**

- + Luyện tập và củng cố bảng nhân, bảng chia.
- + Luyện phản xạ nhanh ở các em.

**\* Chuẩn bị:** Không cần chuẩn bị bất kỳ đồ dùng nào.

**\* Cách chơi:** Các em ngồi tại chỗ. Giáo viên gọi bắt đầu từ 1 em xung phong. Ví dụ em A nói to một phép tính trong bảng nhân chẳng hạn “ $3 \times 5$ ” và chỉ nhanh vào em B bất kỳ để “truyền điện”. Lúc này em B phải trả lời nhanh kết quả. Nếu B nói đúng thì được quyền đưa ra phép tính như A rồi chỉ vào một bạn C nào đó để “truyền điện” tiếp. Cứ làm như thế nếu bạn nào nói sai thì phải nhảy lò cò một vòng từ chỗ của mình lên bảng. Kết thúc khen và thưởng một tràng vỗ tay cho những bạn nói đúng và nhanh.

**\* Lưu ý :**

- + Trò chơi này không cần phải chuẩn bị đồ dùng,..
- + Trò chơi này có thể áp dụng được vào nhiều bài (Ví dụ : bảng nhân, bảng chia 3, 4, 6, 7, 8, 9)
- + Trò chơi này không cầu kỳ nhưng vẫn gây được không khí vui, sôi nổi, hào hứng trong giờ học cho các em.

*Ví dụ: Phụ lục 2 – 2.2. Bài: Bảng chia 8.*

### 4.3. Trò chơi 3: “Ông đi tìm hoa”

**\* Mục đích:**

- + Rèn tính tập thể cho học sinh.
- + Giúp cho học sinh thuộc các bảng nhân, chia một cách dễ dàng, kỹ năng tính giá trị của biểu thức.

**\* Chuẩn bị:** 6 bông hoa , trên mỗi bông hoa ghi các số (kết quả của phép tính mà giáo viên đã chuẩn bị sẵn), mặt sau gắn nam châm.  
6 chú Ông trên mình ghi các biểu thức, mặt sau có gắn nam châm.

**\* Cách chơi:** Giáo viên chọn 2 đội, mỗi đội gồm 3 em.  
Giáo viên chia bảng làm 2 phần, gắn mỗi bên bảng 3 bông hoa và 3 chú Ông, ở bên dưới không theo trật tự.  
Sau đó, giáo viên hãy giải thích luật chơi cho các em hiểu rằng: cô có 3 bông hoa trên bông hoa là các kết quả của các biểu thức, còn những chú Ông thì chờ các biểu thức đi tìm kết quả của mình. Và nhiệm vụ của các học sinh là giúp các chú ông tìm đúng kết quả của phép tính.

2 đội xếp thành hàng và sau khi nghe hiệu lệnh “bắt đầu” thì lần lượt từng bạn lên nối các phép tính với các số thích hợp. Bạn thứ nhất nối xong phép tính đầu tiên, trao phần cho bạn thứ 2 lên nối, cứ làm tiếp tục như vậy cho đến khi nối hết các phép tính. Trong vòng 1 phút, đội nào nối đúng và nhanh hơn thì sẽ là đội chiến thắng.

**Lưu ý:** Sau khi chơi xong, giáo viên chấm và hỏi thêm một số câu hỏi sau để khắc sâu bài học.

*Ví dụ: Phụ lục 2 – 2.3. Bài: Tính giá trị của biểu thức số*

### 4.4. Trò chơi 4: “Đồng hồ nào chạy đúng”

**\* Mục đích:**

- + củng cố kỹ năng xem đồng hồ
- + củng cố nhận biết các đơn vị thời gian: giờ, phút

**\* Chuẩn bị:** 7 mô hình đồng hồ

**\* Cách chơi:**

- + Chia lớp thành 7 nhóm theo lớp học
- + Lần thứ nhất: gọi 7 em lên bảng (đại diện cho 7 đội) phát cho mỗi em 1 mô hình đồng hồ, chuẩn bị quay kim đồng hồ theo hiệu lệnh của giáo viên. Khi

nghe giáo viên hô to 1 giờ nào đó 7 em này ngay lập tức phải quay kim đến đúng giờ đó. Em nào quay chậm nhất hoặc quay sai bị loại khỏi cuộc chơi.

+ Lần thứ 2: Các đội lại thay người chơi khác.

+ Cứ như vậy 8 – 10 lần đội nào còn nhiều thành viên nhất thì là đội thắng cuộc

#### **4.5. Trò chơi 5: “Hái hoa toán học”** (*Sử dụng cho các tiết học cuối năm*)

\* **Mục đích:** Rèn các kỹ năng tính nhẩm cộng, trừ, nhân, chia, kỹ năng giải toán.

\* **Chuẩn bị:** 1 cây cảnh trên có dính những bông hoa bằng giấy màu trong có các đề toán khác nhau.

\* **Cách chơi:**

Lần lượt từng em lên hái hoa. Em nào hái được hoa thì đọc to yêu cầu cho cả lớp cùng nghe. Sau đó suy nghĩ trong vòng 30 giây rồi trình bày câu trả lời trước lớp. Em nào trả lời đúng thì được tuyên dương và tặng 1 bông hoa điểm tốt.

#### **4.6. Trò chơi 6: "Vui cùng đường gấp khúc"**

\* **Mục đích :** củng cố học sinh tính độ dài đường gấp khúc bằng cách tính tổng độ dài của các đoạn thẳng thành phần của đường gấp khúc.

\* **Chuẩn bị :**

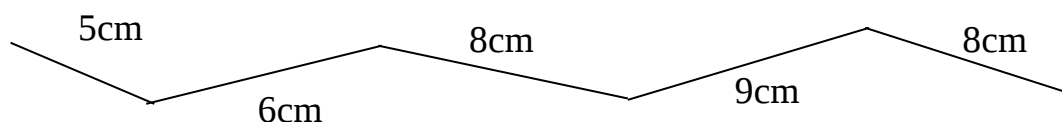
+ Thước kẻ

+ 2 sợi dây đồng

\* **Cách chơi :**

+ Gọi 2 em tham gia (1 HS nam và 1 HS nữ, đại diện cho lớp) lên bảng chơi.

+ Phát cho mỗi HS một sợi dây đồng dài 20 cm và yêu cầu tìm cách nắn sợi dây đồng thành các đường gấp khúc theo yêu cầu (Ví dụ : đường gấp khúc tạo bởi 2 đoạn thẳng 14 cm và 6 cm; hay đường gấp khúc tạo bởi 3 đoạn thẳng có độ dài là 7cm, 8cm, và 5 cm ... )



+ Khi nghe hiệu lệnh “1, 2, 3 bắt đầu” 2 HS bắt đầu thực hiện. HS nào xong trước và thực hiện đúng sẽ được tuyên dương.

+ Nếu cả 2 em cùng làm đúng và xong cùng một lúc thì ra thêm câu hỏi phụ : Độ dài đường gấp khúc tạo bởi sợi dây có thay đổi khi số đoạn thẳng tạo thành thay đổi hay không ? Vì sao ? để đánh giá và tuyên dương.

#### **4.7. Trò chơi 7: “Hoa Toán học”**

\* **Mục đích:** Ôn lại các bảng nhân đã học, củng cố tình đoàn kết

\* **Chuẩn bị:** Các bông hoa Toán học

\* **Cách chơi:**

- Số đội chơi: Chơi theo vị trí nhóm của từng lớp hoặc lớp chia đội chơi.

- Thời gian chơi: 3-5 phút.

- Cách chơi:

+ Nhóm trưởng nhận bông hoa Toán học

+ Cho các bạn trong nhóm quan sát nhanh các phép tính trong bảng nhân và ghi nhanh kết quả của phép tính vào các cánh hoa.

+ Báo cáo kết quả nhóm thực hiện với thầy cô.

+ Cách đánh giá hoàn thành: nhóm nào dán nhanh và đúng kết quả thì được cả lớp vỗ tay tuyên dương.

- Với trò chơi này tôi áp dụng trong các bài: Ôn tập bảng cộng, bảng trừ; bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9...

*Ví dụ: Phụ lục 2 – 2.4. Bài: Bảng nhân 6*

#### **4.8. Trò chơi 8: "Quả táo bí mật"**

\* **Mục đích:** Ôn tập lại kiến thức đã học đồng thời giới thiệu bài mới. Luyện phản ứng nhanh, khả năng quan sát, nhận xét, đánh giá chính xác. Rèn tính tự giác, thi đua giữa học sinh.

\* **Chuẩn bị:**

+ Giáo viên: quả táo bí mật, chuẩn bị hệ thống câu hỏi và đáp án.

\* **Cách tổ chức:** Cả lớp cùng tham gia.

Thời gian: 4 phút

Luật chơi: Trên bảng Giáo viên chuẩn bị sẵn các quả táo bí mật. Khi giáo viên đếm 1, 2, 3 học sinh giơ tay để giành quyền mở quả táo bí mật. Học sinh nào giơ tay nhanh sẽ được mở quả táo và trả lời câu hỏi có trong quả táo. Nếu

học sinh trả lời đúng sẽ được thưởng 1 sticker, trả lời sai bị thua cuộc và quyền trả lời thuộc về HS khác.

*Ví dụ: Phụ lục 2 – 2.5. Bài: Ôn tập chung*

#### 4.9. Trò chơi 9: "Ai nhanh hơn"

\* **Mục đích:** Ôn tập lại kiến thức đã học đồng thời giới thiệu bài mới. Luyện phản ứng nhanh, khả năng quan sát, nhận xét, đánh giá chính xác, tiết kiệm thời gian. Rèn tính tự giác, thi đua giữa học sinh.

\* **Chuẩn bị:**

+ Giáo viên: chuẩn bị hệ thống câu hỏi và đáp án.

+ Học sinh: thẻ đúng, sai.

\* **Cách tổ chức:** Chia lớp làm 3 đội chơi tương ứng với 3 tổ, cử 3 tổ trưởng làm trọng tài và theo dõi chéo, 1 thư ký ghi kết quả.

Thời gian: 4 phút

Luật chơi: Giáo viên lần lượt giới thiệu từng câu hỏi, yêu cầu để giáo viên đọc từng câu hỏi hoàn chỉnh thì học sinh mới được sử dụng thẻ (đúng hoặc sai) để trả lời. Em nào vi phạm luật là loại kết quả. Sau khi học sinh trả lời câu hỏi, giáo viên đưa đáp án cho câu hỏi luôn để các em đối chiếu kết quả.

Cách tính điểm: mỗi câu trả lời đúng được tính 10 điểm/học sinh, trả lời sai trừ 5 điểm/học sinh. Tổng điểm mỗi đội được ghi lên bảng luôn sau mỗi câu trả lời. Câu hỏi có thể liên quan đến bài học trước đó, nhằm ôn lại bài cũ trước khi vào bài mới

#### 4.10. Trò chơi 10. "Hộp quà bí mật"

\* **Mục đích:** Ôn tập lại kiến thức đã học đồng thời giới thiệu bài mới. Rèn tính tự giác, thi đua giữa học sinh.

\* **Chuẩn bị:**

+ Giáo viên: chuẩn bị hệ thống câu hỏi, chiếc hộp bí mật.

\* **Cách tổ chức:** Cả lớp cùng chơi

Thời gian: 3 phút

Luật chơi: Các học sinh vừa hát, vừa chuyển chiếc hộp. Khi bài hát dừng, chiếc hộp trên tay HS nào thì HS có quyền mở hộp và trả lời câu hỏi trong hộp. Nếu HS trả lời đúng thì được thưởng, HS nào trả lời sai sẽ bị dừng cuộc chơi và bị phạt.

*Ví dụ: Phụ lục 2 – 2.6. Bài: Giảm đi một số lần*

#### **4.11. Trò chơi trên Powerpoint**

Ngoài ra, tôi còn sử dụng các phần mềm đa dạng, phong phú để thiết kế các trò chơi

- Sử dụng các phần mềm để thiết kế trò chơi 2D, 3D trên Powerpoint với hình thù ngộ nghĩnh, dễ thương nhằm thu hút học sinh tập trung vào phần củng cố bài.

- Đây là phần rất quan trọng để GV chốt lại những kiến thức cần ghi nhớ sau các hoạt động khám phá, thực hành và trải nghiệm.

*Ví dụ: Phụ lục 2 – 2.7. Hình ảnh một số trò chơi thiết kế trên powerpoint*

### **5. Thực nghiệm sư phạm**

Thông qua trò chơi học sinh hứng thú học tập hơn, tiếp thu bài học nhanh hơn, khắc sâu được kiến thức đã học, làm cho giờ học trở nên nhẹ nhàng, thoải mái. Vì thế kết quả học tập của học sinh nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, không phải ở bất kỳ bài học nào cũng có thể áp dụng cùng một trò chơi mà các trò chơi phải được tổ chức sao cho phù hợp với nội dung bài với các dạng bài tập. Sau khi lựa chọn để vận dụng một số trò chơi toán học đã nêu trên vào các tiết học. Cụ thể là trò chơi: “Truyền điện” vừa trình bày trong giáo án minh họa thì kết quả thật đáng mừng.

Không những học sinh nắm được kiến thức bài học mà còn nhớ rất lâu những kiến thức của bài học đó. Các em được rèn khả năng nhanh nhẹn, khéo léo và tạo cho các em mạnh dạn, tự tin hơn. Chấm phiếu học tập của phần bài học này: 100% số học sinh đạt điểm khá trở lên.

***Minh chứng: Phụ lục 3 – Kế hoạch dạy học***

## PHẦN C: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết quả thực hiện các biện pháp:

Qua quá trình dạy học ở lớp 3, bản thân tôi đã vận dụng các biện pháp nêu trên và đạt được những kết quả cụ thể:

- Bản thân người giáo viên lớp tự tin, nắm vững kiến thức, nội dung bài. Hướng dẫn, chủ đạo các hoạt động cho học sinh được rõ ràng, năng động.
- Thầy trò cùng thực hiện thành công tiết học, mặc dù điều kiện csvc còn thiếu thốn rất nhiều.
- Học sinh học tập tích cực, biết vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn cuộc sống. Dưới sự kiểm tra, động viên thường xuyên của thầy-trò tạo được thói quen sống tích cực hơn.
- Số lượng HS yếu giảm dần theo từng thời điểm kiểm tra. Chất lượng HS trong lớp ngày càng được nâng cao.

Kết quả kiểm tra môn toán trong học kì 1 khi áp dụng trò chơi Toán học trong dạy học.

#### *Khảo sát mức độ hứng thú của HS khi tham gia các tiết Toán*

(Khảo sát trên 31 học sinh lớp 3A2)

| Số HS | Không thích tiết học |   | Bình thường |       | Thích tiết học |       |
|-------|----------------------|---|-------------|-------|----------------|-------|
| Số HS | SL                   | % | SL          | %     | SL             | %     |
|       | 0                    | 0 | 6           | 19,4% | 25             | 80,6% |

#### *3.2. Đánh giá mức độ HS Hoàn thành nhiệm vụ học tập môn Toán*

(Khảo sát trên 31 học sinh lớp 3A2)

| Số HS | HTT nhiệm vụ |     | HT nhiệm vụ |     | Chưa HT nhiệm vụ |    |
|-------|--------------|-----|-------------|-----|------------------|----|
| Số HS | SL           | %   | SL          | %   | SL               | %  |
|       | 17           | 55% | 14          | 45% | 0                | 0% |

*Dựa vào số liệu thống kê trên có thể thấy nhiều học sinh đã yêu thích môn Toán, không có HS nào không hoàn thành nhiệm vụ học tập khi học tiết Toán*

Trò chơi học tập là một loại hình hoạt động vui chơi có nhiều tác dụng trong các giờ học của học sinh Tiểu học. Trò chơi học tập tạo ra không khí vui tươi, hồn nhiên, sinh động trong giờ học. Nó còn kích thích được trí tưởng tượng, tò mò, ham hiểu biết ở trẻ.

Tổ chức tốt trò chơi học tập không chỉ làm cho các em hứng thú hơn trong học tập mà còn giúp các em tự tin hơn, có được cơ hội tự khẳng định mình và tự đánh giá nhau trong học tập.

Việc tổ chức trò chơi trong các giờ học toán là vô cùng cần thiết. Song không nên quá lạm dụng phương pháp này. Ở mỗi giờ học ta chỉ nên tổ chức cho các em chơi từ 1 đến 2 trò chơi trong khoảng từ 5 đến 7 phút hoặc cùng lắm là 10 phút. Do vậy người Giáo viên cần có kỹ năng tổ chức, hướng dẫn các em thực hiện các trò chơi thật hợp lý và đồng bộ, phát huy được tối đa vai trò của học sinh.

Khi tổ chức trò chơi học tập nói chung và môn toán lớp 2 nói riêng, chúng ta phải dựa vào nội dung bài học, vào điều kiện cơ sở vật chất của trường, thời gian trong từng tiết học mà lựa chọn hoặc thiết kế các trò chơi cho phù hợp. Song để tổ chức được trò chơi toán học có hiệu quả đòi hỏi mỗi người thầy phải có kế hoạch, chuẩn bị thật chu đáo cho mỗi trò chơi.

## **2. Kiến nghị và đề xuất:**

Sau một thời gian giảng dạy và sau khi thực hiện đề tài. Tôi có một số kiến nghị sau:

### **1. Đối với giáo viên**

+ Không ngừng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy học sinh làm trung tâm.

+ Muốn tổ chức các trò chơi học tập đạt hiệu quả thì người GV phải chuẩn bị thật cụ thể và chi tiết từ việc tìm trò chơi, chuẩn bị các vật dụng cần thiết phục vụ cho trò chơi, hình thức thưởng - phạt và quan trọng là phải xác định được tác dụng của trò chơi.

### **2. Đối với học sinh**

Các em cần chủ động trong giờ học, cần tập trung chú ý yêu cầu của giáo viên. Đối với học sinh năng khiếu cần ra bài tập, bài làm phù hợp với năng lực của các em. Đối với học sinh chưa đạt yêu cầu: Kiểm tra thường xuyên bằng

mọi hình thức, phát hiện ra chỗ yếu, kém để bồi dưỡng kịp thời tạo cho các em hứng thú, tự giác học tập.

### **3. Đối với phụ huynh**

Cần dành nhiều thời gian cho việc học của con, tránh để các em tự làm bài một mình không có người kiểm tra kết quả. Khích lệ con kịp thời, kết hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục con.

Hy vọng rằng với một chút kinh nghiệm trên đây sẽ mang lại đôi điều bổ ích cho mỗi giáo viên chúng ta.

### **4. Đối với nhà trường và Phòng Giáo dục**

- Thường xuyên tổ chức cho giáo viên tập huấn thêm về phương pháp dạy học phát triển năng lực của người học.

- Cần tiếp tục hỗ trợ cho giáo viên trong việc trang bị phương tiện hỗ trợ giảng dạy. Có kế hoạch mua sắm, bổ sung các phương tiện hỗ trợ giảng dạy.

Trong quá trình giảng dạy của bản thân tôi cũng như quá trình nghiên cứu và áp dụng đề tài, chắc chắn không tránh khỏi sự khiếm khuyết. Tôi rất mong sự đóng góp ý kiến của bạn bè đồng nghiệp và các cấp lãnh đạo, để tôi giảng dạy được tốt hơn, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục đi lên.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

*Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2023*

**Người viết**

**Phạm Ngọc Hoa**